ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1668/NQ-UBTVQH15	

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 370/TTr-CP và Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 415/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân An, Thới Bình và Xuân Khánh thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Kiều**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hòa, phường Cái Khế và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bùi Hữu Nghĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Khế**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Khánh và phường Hưng Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, xã Mỹ Khánh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Tuyền thành phường mới có tên gọi là **phường An Bình**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trà An, Trà Nóc và Thới An Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Thới An Đông**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Thới, phường Bình Thủy và phần còn lại của phường Bùi Hữu Nghĩa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thủy**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Hòa và phần còn lại của phường Long Tuyền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long Tuyền**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Bình, Thường Thạnh, Ba Láng và Hưng Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Răng**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phú, Phú Thứ và Hưng Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Hưng Phú**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Văn Liêm, Thới Hòa, Thới An và xã Thới Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Ô Môn**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Lạc và phường Phước Thới thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Thới**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Hưng, Tân Hưng và Thới Long thành phường mới có tên gọi là **phường Thới Long**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Hòa, phường Trung Nhứt và xã Trung An thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Nhứt**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Kiên, phường Thuận Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thốt Nốt thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Hưng**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận An (quận Thốt Nốt), phường Thới Thuận và phần còn lại của phường Thốt Nốt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thốt Nốt**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường I, Phường III và Phường VII thành phường mới có tên gọi là **phường Vị Thanh**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường IV, Phường V và xã Vị Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Vị Tân**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Thạnh, phường Vĩnh Tường và xã Long Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Long Bình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận An (thị xã Long Mỹ), xã Long Trị và xã Long Trị A thành phường mới có tên gọi là **phường Long Mỹ**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trà Lồng, xã Tân Phú và xã Long Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phú 1**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Lợi, xã Tân Thành và xã Đại Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Đại Thành**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lái Hiếu, Hiệp Thành và Ngã Bảy thành phường mới có tên gọi là **phường Ngã Bảy**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thành phố Sóc Trăng), Phường 4 thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lợi**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 6, Phường 7 và Phường 8 thành phường mới có tên gọi là **phường Sóc Trăng**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10, thị trấn Mỹ Xuyên và xã Đại Tâm thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Xuyên**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phước và xã Vĩnh Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Phước**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thị xã Vĩnh Châu), xã Lạc Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Châu**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hiệp và xã Hòa Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thị xã Ngã Năm), xã Vĩnh Quới thành phường mới có tên gọi là **phường Ngã Năm**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 (thị xã Ngã Năm), xã Mỹ Bình và xã Mỹ Quới thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Quới**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Điền, xã Tân Thới và xã Giai Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Điền**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Nghĩa và xã Nhơn Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Ái**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thới Lai, xã Thới Tân và xã Trường Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Lai**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Bình và xã Đông Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thuận**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Xuân A, Trường Xuân B và Trường Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Xuân**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh, Định Môn và Trường Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Thành**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cờ Đỏ, xã Thới Đông và xã Thới Xuân thành xã mới có tên gọi là xã Cờ Đỏ.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Thắng, Xuân Thắng và Đông Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hiệp**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Thạnh và xã Trung Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hưng**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Thạnh Lộc và xã Thạnh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Bình và xã Vĩnh Trinh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trinh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh An, xã Thạnh Lợi và xã Thạnh Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh An**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Tiến, Thạnh An và Thạnh Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Quới**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến, Hỏa Tiến và Hỏa Lựu thành xã mới có tên gọi là **xã Hỏa Lựu**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nàng Mau, xã Vị Thắng và xã Vị Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Thủy**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thuận Tây, Vị Thủy và Vĩnh Thuận Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thuận Đông**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vị Đông, Vị Bình và Vị Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Thanh 1**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Viễn và xã Vĩnh Viễn A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Viễn**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hòa (huyện Long Mỹ), Thuận Hưng và Xà Phiên thành xã mới có tên gọi là **xã Xà Phiên**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Nghĩa và xã Lương Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Tâm**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Rạch Gòi, xã Tân Phú Thạnh và xã Thạnh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Xuân**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Một Ngàn, thị trấn Bảy Ngàn, xã Nhơn Nghĩa A và xã Tân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Long A và xã Trường Long Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Long Tây**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mái Dầm, thị trấn Ngã Sáu và xã Đông Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Tắc, xã Đông Thạnh và xã Đông Phước A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Phước**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Tân, Đông Phước và Phú Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hữu**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thành và xã Tân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Bình**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kinh Cùng và xã Hòa An thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa An**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Phú và xã Phương Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Phương Bình**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Búng Tàu và xã Tân Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phước Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cây Dương và xã Hiệp Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Hưng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Mỹ và xã Phụng Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Phụng Hiệp**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thạnh, Tân Long và Thạnh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tú 1 và xã Hòa Tú 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Tú**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Quới và xã Gia Hòa 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hòa**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Phú và xã Gia Hòa 1 thành xã mới có tên gọi là **xã Nhu Gia**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tham Đôn, Ngọc Đông và Ngọc Tố thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Tố**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hậu Thạnh, Phú Hữu và Trường Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Khánh**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Ngãi và xã Long Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Ngãi**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng, Châu Khánh và Tân Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Phú và xã Long Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Long Phú**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Mỹ, Song Phụng và Nhơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Mỹ**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lạc Thôn, xã Xuân Hòa và xã Trinh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã An Lạc Thôn**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kế Sách, xã Kế An và xã Kế Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Kế Sách**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Lạc Tây và xã Thới An Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Thới An Hội**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Trinh và xã Đại Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Hải**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành và xã Phú Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tâm**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hiệp và xã An Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã An Ninh**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Hòa (huyện Châu Thành) và xã Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Hòa**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thiện Mỹ và xã Hồ Đắc Kiện thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Đắc Kiện**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Tú**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Phú và xã Long Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hưng**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hưng, Phú Mỹ và Mỹ Hương thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Hương**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Tân, Long Bình và Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Lợi, thị trấn Phú Lộc và xã Thạnh Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lộc**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Hưng, Vĩnh Thành và Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lợi**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tuân Tức, Lâm Kiết và Lâm Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Tân**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Thới Thuận và xã Thạnh Thới An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Thới An**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên An và xã Tài Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Tài Văn**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên Bình và xã Liêu Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Liêu Tú**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lịch Hội Thượng và xã Lịch Hội Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Lịch Hội Thượng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Đề, xã Đại Ân 2 và xã Trung Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Đề**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cù Lao Dung và các xã An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã An Thạnh**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thạnh 2, Đại Ân 1, An Thạnh 3 và An Thạnh Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Cù Lao Dung**.

96. Sau khi sắp xếp, thành phố Cần Thơ có 103 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 31 phường và 72 xã; trong đó có 30 phường, 65 xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 08 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Tân Lộc, các xã Trường Long, Thạnh Phú, Thới Hưng, Phong Nẫm, Mỹ Phước, Lai Hòa, Vĩnh Hải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn